TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Cường** ----------
Số:252/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Hôn nhân & gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Lập

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Trang – Thư ký viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & gia đình thụ lý số 261/2023/TLST - VHNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số: 259/2023/QĐPH-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, thành phố N.

Địa chỉ hiện nay tại nước ngoài: phố W, nước L. Hộ chiếu số * *********cấp ngày 14/04/2023.

- Chị H, sinh năm 1992.

ĐKHK + Địa chỉ: phường Y, quận G, thành phố N.

CCCD số ********** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021.

(*Anh Q có đơn xin vắng mặt, chị H có mặt*)

Anh Q có ủy quyền cho chị H nộp, nhận Văn bản tố tụng thay anh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

**** Theo anh Q trình bày:***

1.Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị H đăng ký kết hôn ngày 11/4/2016 tại UBND xã C, huyện S, thành phố N.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2023 do mâu thuẫn vợ chồng và yêu cầu công việc nên tôi chuyển đến nước L sinh sống và làm việc. Quá trình tôi sinh sống ở nước L, do thời gian xa cách, mỗi người một nơi, không thường xuyên liên lạc, quan tâm chăm sóc đến nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng không tìm được biện pháp gì để níu kéo cuộc sống chung và đều thống nhất ly hôn để

giải thoát cho nhau.

Nay chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu M, sinh ngày 21/09/2016 và cháu P, sinh ngày 06/09/2019.

Chúng tôi thỏa thuận sau ly hôn cháu M và cháu P do mẹ là H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H sẽ trực tiếp nộp toàn bộ án phí

5.Vấn đề khác: Đề nghị Tòa án không tiến hành H giải, giải quyết cho chúng tôi sớm được ly hôn để chúng tôi ổn định cuộc sống.

Do tôi bận công việc không thể về Việt Nam, tôi ủy quyền cho chị H giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thay cho tôi.

**** Theo chị H trình bày*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Q kết hôn ngày 11/4/2016, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, thành phố N.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, năm 2023 do mâu thuẫn vợ chồng và công việc nên anh Q chuyển đến nước L sinh sống và làm việc, còn tôi sống tại Việt Nam. Từ khi anh Q sang nước L sinh sống vợ chồng không thường xuyên liên lạc, quan tâm chăm sóc đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể hòa giải. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm cách sống, tính cách không hợp và thường xuyên tranh cãi. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Đến nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng, mục đính hôn nhân không đạt được. Vì vậy tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu M, sinh ngày 21/09/2016 và cháu P, sinh ngày 06/09/2019. Hiện các cháu đang sinh sống cùng tôi tại thành phố Hà Nội.

Ly hôn, chúng tôi thỏa thuận tôi sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: tôi xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí

5.Vấn đề khác: Đề nghị Tòa án không tiến hành H giải, giải quyết cho chúng tôi sớm được ly hôn để chúng tôi ổn định cuộc sống.

Tôi đồng ý nhận sự ủy quyền của anh Q.

Tại phiên họp:

- Chị H giữ nguyên ý kiến và quan điểm đã trình bày. Đến nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Q. Về con chung, ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, sinh ngày 21/09/2016 và cháu P, sinh ngày 06/09/2019. Về cấp dưỡng nuôi con xin được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. chị H xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân&gia đình. Chị H đồng ý nhận ủy quyền của anh Q nhận văn bản tố tụng thay anh Q.

- Anh Q có đơn xin vắng mặt. Anh Q có ủy quyền cho chị H nhận văn bản tố tụng thay anh. Chị H có mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

+ *Về nội dung vụ án*: Hôn nhân của anh Q và chị H là hợp pháp. Đến nay hôn nhân của chị H và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q; Về con chung: anh Q và chị H có 02 con chung là cháu M, sinh ngày 21/09/2016 và cháu P, sinh ngày 06/09/2019. Ly hôn đề nghị giao cháu M và cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng nuôi con các đương sự xin tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản và công nợ chung: chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện nộp cả lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc Hôn nhân & gia đình đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H và anh Q kết hôn do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/4/2016 tại UBND xã C, huyện S, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Việc chị H và anh Q yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình, anh Q đang sinh sống và làm việc tại nước L nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của anh Q tại phiên họp: anh Q vắng mặt nhưng đã có ý kiến và đơn trình bày xin giải quyết vắng mặt. Đồng thời anh Q đã có văn bản ủy quyền

cho chị H nhận văn bản tố tụng thay anh có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại nước L. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình vắng mặt anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

- Về Hôn nhân: Xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, thể hiện anh Q và chị H chung sống cùng nhau đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách, mỗi người một nơi, không thường xuyên liên lạc quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng không tìm được biện pháp gì để níu kéo cuộc sống chung. Đến nay anh Q và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, và đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Q là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.
.

- Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là cháu M, sinh ngày 21/09/2016 và cháu P, sinh ngày 06/09/2019. Ly hôn chị H và anh Q thỏa thuận giao cháu M và cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận của anh Q và chị H là tự nguyện, mặt khác cháu M và cháu P đang sinh sống cùng chị H và phát triển bình thường, để tránh xáo trộn trong sinh hoạt của các cháu, cần giao cháu M và cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, cũng như quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & gia đình. Anh Q có quyền đi lại, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q và chị H xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân & gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân &gia đình.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, Điều 37; Điều 371, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q.

- Về con chung: Chị H và anh Q xác định có 02 con chung là cháu M, sinh ngày 21/09/2016 và cháu P, sinh ngày 06/09/2019. Ly hôn giao cháu M và cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật thay thế.

Anh Q có quyền đi lại, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q và chị H xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh Q không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí việc Hôn nhân&gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân&gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai số *BLTU/23*/0022820 ngày 14/11/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Về việc thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Cục THADS TP Hà Nội;*
- *Lưu Vp, HSVA.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Lập